

LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG CỦA NG- ÒI THÁI Ở TÂY BẮC TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

□□ □NH H□NG
V□ TR□□NG GIANG

Một trong những nét đẹp của văn hóa Thái vùng Tây Bắc là các lễ hội truyền thống - đó là các lễ hội: *xên m- òng, xên bản, chơi hang, hoa ban, đắp phai m- òng, cầu m- a, cha chiêng, tết xíp xí, mừng cơm mới, hạn khuống, đền Bản Phủ* (thờ lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nông dân Hoàng Công Chất trên địa bàn Tây Bắc giữa thế kỷ XVIII).

Nghiên cứu, tìm hiểu về lễ hội truyền thống của ng- òi Thái ở Tây Bắc trong giai đoạn hiện nay, có thể phân chia làm 2 loại chính: lễ hội liên quan đến tín ng- òng cầu mùa và lễ hội liên quan đến việc t- ờng niệm công lao các anh hùng lịch sử.

1. Đặc điểm của lễ hội truyền thống

Thứ nhất, lễ hội truyền thống của ng- òi Thái là sự phản ánh trung thực hoàn cảnh và đời sống của các c- dân vùng thung lũng, lầy nghề nông trồng lúa n- ớc làm ph- ơng thức sinh hoạt kinh tế chủ yếu.

Qua tài liệu điền dã dân tộc học và các công trình đã công bố, chúng ta có thể khẳng định rằng, lễ hội truyền thống của ng- òi Thái đ- ợc hình thành từ nền nông nghiệp lúa n- ớc. Rõ ràng là nếu không có việc trồng lúa n- ớc ở các cánh đồng lớn nh- M- òng Thanh, M- òng Lò, M- òng Tắc,... thì sẽ không có các lễ hội cầu mùa, cầu m- a, thờ thần n- ớc và cũng không có các nghi lễ gắn với các hoạt động trong canh tác sản xuất nông nghiệp. Có thể nói, khi nói đến lễ hội truyền thống ng- òi Thái thực chất là nói đến các lễ hội nông nghiệp.

Lễ hội truyền thống ng- òi Thái chịu sự chi phối của *các mùa sản xuất*, hay nói cách khác, lịch lễ hội của ng- òi Thái phụ thuộc vào lịch sản xuất nông nghiệp. Các lễ hội truyền thống của ng- òi Thái đ- ợc tổ chức tập trung vào thời kỳ quan

trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp là đầu mùa sản xuất (cày cấy, gieo trồng) và cuối mùa sản xuất (thu hoạch, gặt hái). Các lễ hội truyền thống của ng- òi Thái đã tái hiện cuộc sống sản xuất nông nghiệp của chính họ.

Trong sản xuất nông nghiệp, cùng với những hoạt động kỹ thuật nh- cày cấy, gieo trồng, làm cỏ và thu hoạch, ng- òi Thái còn có những *hoạt động mang tính tâm linh*. Các nghi thức, lễ hội diễn ra ở thời điểm vào mùa với mục đích là cầu cho mùa màng t- ời tốt, m- a thuận gió hòa, âm d- ơng t- ơng hợp. Những nghi lễ, hội hè diễn ra sau mùa thu hoạch là để tạ ơn thần thánh, trời đất, tổ tiên đã mang lại cho con ng- òi mùa màng phong đăng và sau đó là những trò chơi, giao tiếp để tận h- ưởng những ân đức mà trời đất, thần thánh đã mang lại. Có thể nói, trong tâm thức dân gian của ng- òi Thái, nghi lễ, lễ hội cũng là một "*công việc*" nh- bao công việc khác của nghề nông.

Thứ hai, lễ hội truyền thống của ng- òi Thái phản ánh những sinh hoạt mang tính cộng đồng, cố kết cộng đồng.

Trong xã hội truyền thống của ng- òi Thái, quan hệ xã hội chủ yếu là quan hệ cộng đồng. Tuy xã hội truyền thống của ng- òi Thái có sự phân chia giai cấp khá sâu sắc và quan hệ giai cấp đã chi phối nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, nh- ng bên cạnh đó vẫn là quan hệ cộng đồng. Nhu cầu giao l- u, cố kết cộng đồng trở thành một đặc tr- ợng nổi bật và cũng là nét tiêu biểu trong văn hóa của ng- òi Thái.

Tính cộng đồng trong lễ hội truyền thống của ng- òi Thái còn đ- ợc thể hiện qua việc cùng tôn thờ một biểu t- ợng sức mạnh siêu nhiên bảo vệ cho sự tồn vong của cộng đồng, đó là các vị thần nh- Then, Phi ... Theo quan niệm dân gian, đây

là những thế lực siêu nhiên nắm bắt vận mệnh và bảo hộ cho cả cộng đồng làng bản của ng-ời Thái. Đời sống tâm linh là nền tảng vững chắc của quan hệ cộng đồng thôn bản, mà tr-ớc hết đó là ý thức h-ớng về cội nguồn qua việc thờ cúng các vị thần. Vì thế trong lễ hội, con ng-ời đến với nhau bằng sự đồng cảm của tâm hồn, đó là sự đồng cảm về các hoạt động tâm linh và các sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Trong sinh hoạt lễ hội, mọi ng-ời đều đ-ợc tham gia trình diễn, sáng tạo, th-ởng thức và h-ởng thụ, tạo nên sự cộng cảm giữa các thành viên trong cộng đồng.

Có thể coi lễ hội truyền thống của ng-ời Thái là sản phẩm văn hóa của những ng-ời nông dân, mà họ vừa là chủ thể sáng tạo, vừa là ng-ời h-ởng thụ. Lễ hội là một sáng tạo lớn của cả cộng đồng. Các hoạt động lễ hội là nhằm đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa và tâm linh cho cả cộng đồng chứ không riêng một cá nhân nào. Mọi tri thức, t- t-ởng, tình cảm,... cũng nh- những hành vi, quy -ớc, cầu mong trong lễ hội đều đ-ợc biểu t-ợng hóa bằng những hình ảnh, những dấu ấn quen thuộc của cộng đồng mà mọi thành viên trong cộng đồng đều có thể cảm nhận đ-ợc. Cũng vì nhằm đáp ứng nhu cầu cho cả cộng đồng mà lễ hội truyền thống của ng-ời Thái đ-ợc l-u truyền chủ yếu qua trí nhớ dân gian chứ không phải đ-ợc l-u truyền bằng chữ viết.

Thứ ba, lễ hội truyền thống của ng-ời Thái thể hiện tinh thần dân chủ, bình đẳng trong sinh hoạt.

Một trong những đặc điểm nổi bật trong sinh hoạt lễ hội truyền thống của ng-ời Thái là tinh thần dân chủ, bình đẳng. Mặc dù trong xã hội của ng-ời Thái tr-ớc đây đã có sự phân hóa rõ rệt giữa tầng lớp bóc lột và tầng lớp bị bóc lột, giữa kẻ giàu và ng-ời nghèo,... nh- ng khi b-ớc vào lễ hội tất cả mọi ng-ời đều bình đẳng, hòa đồng. Trong lễ hội ai cũng có phần việc của mình, mọi ng-ời đến dự lễ hội bất kể là giàu hay nghèo, sang hay hèn đều có thể tham gia vào các trò chơi, diễn x-ớng, thi tài với nhau. Lễ hội đã tạo cho mọi ng-ời quyền đ-ợc tự do sáng tạo,

th-ởng thức và h-ởng thụ các sinh hoạt văn hóa cộng đồng.

Tinh thần dân chủ, bình đẳng còn đ-ợc thể hiện khá rõ qua bữa ăn mang tính cộng cảm trong lễ hội. Ng-ời ta ngồi quây quần mà không phân biệt theo địa vị, chức t-ớc. Kết thúc lễ hội, tất cả các gia đình tham dự đều đ-ợc chia lễ vật. Khẩu phần đ-ợc chia tuy không nhiều, có khi chỉ là một vài miếng thịt, nắm xôi... nh- ng ý nghĩa của nó lại không nhỏ bởi nó thể hiện sự dân chủ, bình đẳng trong sinh hoạt cộng đồng.

Thứ t-, lễ hội truyền thống của ng-ời Thái l-u giữ và phản ánh nhiều hình thức tín ng-ỡng sơ khai.

Có thể nhận thấy rất rõ hầu hết các lễ hội truyền thống của ng-ời Thái đều ít nhiều liên quan đến tín ng-ỡng thờ đa thần. Trong nhiều lễ hội của ng-ời Thái, việc đầu tiên là phải dâng lễ xin phép mở hội với các vị thần linh, thổ địa nh- thần đất, thần n-ớc, thần m- a, thần đá, thần núi, thần thành hoàng. Đây là những vị thần đ-ợc con ng-ời cho là hiện thân của sức mạnh tự nhiên, có tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và sức khỏe của con ng-ời. Trong xã hội nông nghiệp sơ khai, khi mà con ng-ời ch-a lý giải đ-ợc các hiện t-ợng tự nhiên thì thần thánh đã thực sự trở thành niềm tin tuyệt đối. Chính vì vậy, nội dung tr-ớc hết của lễ hội là để trình báo các vị thần linh biết và xin phép mở hội bằng hình thức âm d-ơng hoặc để tạ ơn các thần linh đã phù hộ cho một năm gieo trồng thuận lợi, m- a thuận gió hòa.

Quan niệm vạn vật hữu linh là một trong những biểu hiện của tín ng-ỡng sơ khai của nhiều tộc ng-ời ở Việt Nam. Đời sống tâm linh của ng-ời Thái tồn tại quan niệm mọi vật đều có linh hồn. Cây lúa, con trâu cũng đều có hồn vía giống nh- con ng-ời. Do vậy, muốn cho lúa trở bông, trâu bò khỏe mạnh thì phải làm lễ cúng hồn, nếu không làm lễ cúng hồn cho lúa, cho trâu thì chẳng những năm đó mùa màng thất bát mà con ng-ời cũng gặp nhiều trở ngại trong cuộc sống.

Tín ng- ỡng phồn thực là một hiện t- ượng rất phổ biến ở nhiều lễ hội. □ các lễ hội truyền thống của ng- ời Thái, tín ng- ỡng phồn thực xuất hiện nhiều và khá phong phú ở hội *chơi hang* và một số hội đầu xuân. Tín ng- ỡng phồn thực biểu hiện ở vật thờ cúng, ở biểu tr- ng cây cỏ và đ- ọc phản ánh trong các trò chơi, trò diễn mang tính nghi lễ, phong tục. Có thể thấy rất rõ qua các trò chơi tung còn, một trò chơi không thể thiếu trong nhiều lễ hội.

Thứ năm, lễ hội truyền thống của ng- ời Thái ít thờ các nhân thần.

Trong thực tế, ng- ời Thái không phải không có các vị anh hùng lịch sử và anh hùng văn hóa. Ví dụ *Ái Lạc Các* (Chàng khổng lồ) đã có công khai phá 4 cánh đồng lớn m- ờng Thanh (Điện Biên), m- ờng Lò (Nghĩa Lộ), m- ờng Tấc (Phù Yên), m- ờng Than (Than Uyên)... Cho dù đây chỉ là huyền thoại, nh- ng ở nhiều nơi, những huyền thoại nh- thế cũng đ- ọc thờ cúng và mở lễ hội linh đình (Sơn Tinh, Thánh Gióng, Mẫu Liễu Hạnh, Chử Đồng Tử - Tiên Dung ở miền xuôi). □ Điện Biên có đền thờ Hoàng Công Chất tại bản Phủ, nh- ng việc thờ cúng vẫn còn mờ nhạt trong đời sống tâm linh của ng- ời Thái.

Sở dĩ nh- vậy là do x- a kia Tây Bắc là một vùng đóng kín, sự xâm nhập của các tôn giáo

ngoại lai hầu nh- ch- a tới vùng này, ngoại trừ một số nhóm Hmông theo đạo Tin lành. Ng- ời Thái hầu nh- ít biết tới các đạo nh- Phật giáo, Thiên Chúa giáo... Vì thế, các vị nhiên thần ch- a đ- ọc biến thành các vị nhân thần, các vị anh hùng lịch sử và văn hóa ch- a đ- ọc tôn vinh thành thần thánh để thờ cúng nh- nhiều nơi khác. Có thể đây là đặc điểm quan trọng và tiêu biểu của lễ hội truyền thống vùng Tây Bắc nói chung và của ng- ời Thái nói riêng. Cũng do đặc điểm này mà quy mô, phạm vi lễ hội ở Tây Bắc còn lẻ tẻ, rời rạc, đơn giản và chỉ trong phạm vi một địa bàn nhỏ hẹp (Hoàng L- ơng, 2005).

2. Lễ hội truyền thống trong giai đoạn hiện nay

Từ năm 1986 đến nay, đặc biệt là từ khi có Nghị quyết Trung - ơng 5 (khóa VIII) của Đảng về chiến l- ọc xây dựng và phát triển văn hóa, bảo tồn và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc, lễ hội cổ truyền từng b- ớc đ- ọc khôi phục và phát triển trở lại. Giống nh- tình hình chung của cả n- ớc, việc phục hồi, bảo tồn và tổ chức các lễ hội truyền thống của ng- ời Thái Tây Bắc Việt Nam đứng tr- ớc nhiều thuận lợi nh- ng cũng không ít khó khăn. Một trong những khó khăn này là sự mai một của rất nhiều lễ hội. Báo cáo kiểm kê lễ hội truyền thống của ng- ời Thái của Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Sơn La năm 2004 cho thấy những nét khái quát về tình hình đó:

TT	Tên lễ hội	Loại lễ hội	Thời gian	Địa điểm	Cấp tổ chức	Ghi chú
I	Huyện Thuận Châu					
1	Xên tra	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Bản Bôm	Liên xã	Đã thất truyền
2	Xên m- ờng Sại	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Rừng cấm của m- ờng Sại	Xã	Đã thất truyền
II	Huyện Quỳnh Nhai					
1	Lễ hội gọi đầu	Dân gian	30 Tết hàng năm	Bờ sông Đà	Bản	Còn tồn tại
2	Câu m- ờng	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Tại ruộng thuộc bản Chầu Quân	Bản	Đã thất truyền

III						
Thị xã Sơn La						
1	Xên khuôn m- ờng	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Rừng thiêng, nhà <i>tạo</i>	Liên xã	Đã thất truyền
IV						
Huyện Sông Mã						
1	Xên m- ờng Và	Dân gian	Tháng 2 - 3 âm lịch	Trung tâm xã	xã	Đang đ- ọc bảo tồn
V						
Huyện Phù Yên						
1	Chơi hang	Dân gian	Mùng 7 tháng giêng	Hang của bản, m- ờng	Bản	Đã thất truyền
2	Xên đông Nàng Han	Dân gian	Tháng giêng âm lịch	Rừng thiêng M- ờng Pù	Bản	Đã thất truyền
VI						
Huyện Mộc Châu						
1	Lễ hội đình M- ờng □i	Dân gian	Tháng 2 âm lịch	Rừng thiêng	Xã	Đã thất truyền
VII						
Chung các huyện trong tỉnh						
1	Tết xíp xí	Dân gian	14 tháng 7 âm lịch	Trong nhà	Gia đình	Còn tồn tại
2	Kin khẩu Mã-	Dân gian	Tháng 9, 10 âm lịch	Trong nhà	Gia đình	Còn tồn tại
3	Kin lẩu nó	Dân gian	Sau thu hoạch	Trong nhà	Gia đình và bản	Còn tồn tại

Qua bảng thống kê trên có thể thấy đa số các lễ hội mang tính cộng đồng đ- ọc cả bản, xã hoặc liên xã tổ chức đều đã *thất truyền*; chỉ duy nhất lễ hội “Xên m- ờng Và” ở huyện Sông Mã là đ- ọc bảo tồn. Các lễ hội khác nh- “Kin khẩu mã-”, “Tết xíp xí” ... còn tồn tại, nh- ng quy mô của các lễ hội này lại do các gia đình tổ chức. Xuất phát từ thực tế đó, Sở Văn hóa- Thông tin tỉnh Sơn La đã chỉ đạo xây dựng các kịch bản “*Lễ hội xên m- ờng Và huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La*”, “*Lễ hội cầu m- a (xén xó phốn) của ng- òi Thái (bản Na Ngà, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La)*”, “*Lễ hội cầu m- a của ng- òi Thái đen ở Na Ngà*”. Nhờ có sự tham gia, bàn bạc của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là già làng, tr- ởng bản, nghệ nhân mà những giá trị văn hóa đặc sắc của lễ hội đã đ- ọc khôi phục, bảo tồn và phát huy. Điều này đã góp phần gợi mở,

hình thành trên địa bàn vùng đồng bào các dân tộc thiểu số một mô hình mới: kết hợp khai thác các giá trị văn hóa truyền thống với phát triển du lịch, tạo đà chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao trình độ dân trí cho ng- òi dân.

Trên địa bàn tỉnh Lai Châu (cũ), sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung - ơng 5 (khóa VIII), đã thu đ- ọc nhiều thành tựu trong công tác s- u tâm, nghiên cứu, phát triển văn hóa các dân tộc. Riêng dân tộc Thái đã khôi phục và duy trì đ- ọc một số lễ hội nh- “Kin Pang then”, “Kin Lẩu Nó”, lễ hội đền Bản Phủ thờ anh hùng nông dân Hoàng Công Chất đ- ọc tổ chức ở xã Noọng Hẹt, Điện Biên.

Năm 2005, Bộ Văn hóa - Thông tin cùng với Sở Văn hóa - Thông tin tỉnh Điện Biên đã quyết định khôi phục sân khấu Hạng Khuống. Kịch bản

đã đ-ợc xây dựng rất chi tiết theo h-ớng kế thừa những nội dung tốt đẹp của sân khấu Hạng khuống x-a, bổ sung những nội dung mới phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và nhu cầu văn hoá tinh thần của nhân dân địa ph-ơng. Dự kiến nơi tiến hành phục dựng sân khấu Hạng khuống là huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Một trong những thành công trong việc bảo tồn, khôi phục văn hóa truyền thống đã đi vào nề nếp là cứ 2 - 3 năm một lần, các tỉnh Điện Biên, Lai Châu, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai lại đứng ra đăng cai tổ chức lễ hội văn hóa, thể thao 6 tỉnh Tây Bắc. Lễ hội gần đây nhất diễn ra ở Quảng tr-ờng thành phố Điện Biên của tỉnh



Rồng tr-ớc điện Kính Thiên ở Hoàng Thành Hà Nội

□nh: Lê Thanh

Mặc dù số lễ hội đ-ợc hỗ trợ về kinh phí còn rất ít so với số l-ợng các lễ hội dân gian của các dân tộc thiểu số, nh-ng qua chỉ đạo của Bộ Văn hóa - Thông tin và các Sở Văn hóa- Thông tin tỉnh, các lễ hội đã phản ánh đ-ợc nhiều nét đẹp của sinh hoạt văn hóa cộng đồng, tạo điều kiện cho đồng bào chủ động tham gia mở hội và h-ớng thụ những giá trị văn hóa do lễ hội mang lại một cách thiết thực, vui t-ơi, lành mạnh. Lễ hội cũng đã lồng ghép đ-ợc một số yếu tố văn hóa mới phù hợp với yêu cầu của giai đoạn xây dựng đất n-ớc hiện nay, nh-ng không làm phai mờ những giá trị đặc sắc của văn hóa dân gian. Vai trò của già làng, tr-ởng bản, ng-ời có uy tín, các nghệ nhân dân gian đ-ợc coi trọng và phát huy thông qua các hoạt động và nghi lễ của lễ hội.

Điện Biên từ ngày 4 đến ngày 7 tháng 11 năm 2005. Qua những lần tổ chức lễ hội nhiều giá trị văn hóa mang bản sắc dân tộc vùng Tây Bắc đ-ợc bảo tồn, khôi phục, đổi mới và phát triển, đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của đông đảo quần chúng nhân dân trong và ngoài khu vực Tây Bắc. Thông qua lễ hội, những yếu tố truyền thống và hiện đại đ-ợc kết hợp; đồng bào hiểu rõ sự quan tâm của Đảng và Nhà n-ớc về chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo; củng cố khối đoàn kết toàn dân trong xây dựng nếp sống văn hóa mới và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị của lễ hội, một số yếu tố mê tín, hành vi bói toán, lừa bịp, cờ bạc, tính th-ơng mại hóa v.v... đã bị lợi dụng trong một số lễ hội, làm mất tính tôn nghiêm

hoặc nét đẹp văn hóa truyền thống vốn có của lễ hội cổ truyền. Công tác lãnh đạo, quản lý có lúc, có nơi vẫn còn bị coi nhẹ. Vấn đề vệ sinh môi trường cũng bị ảnh hưởng trong và sau lễ hội...

Thực tiễn hoạt động bảo tồn, khôi phục và khai thác các giá trị văn hóa qua lễ hội truyền thống của ng-ời Thái Tây Bắc cho thấy muốn có kết quả tốt đẹp, một số việc cần làm là:

- Chú trọng công tác quản lý, nghiên cứu lễ hội để xác định rõ những nội dung bảo tồn, khai thác những giá trị tốt đẹp, phù hợp với hoàn cảnh lịch sử hiện tại, từng b-ớc đ-a dần những yếu tố mới vào lễ hội trên cơ sở những yêu cầu và nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Khắc phục tình trạng coi nhẹ, n-ôn nóng, tiến hành không có trọng tâm trọng điểm, tổ chức nh-ng không có kiểm điểm rút kinh nghiệm.

- Phân tích những yếu tố tác động, ảnh hưởng đến lễ hội để khai thác yếu tố có ảnh hưởng tích cực, hạn chế và khắc phục ảnh hưởng của những tác động tiêu cực.

- Nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cho đội ngũ hoạt động văn hóa văn nghệ, nhất là những ng-ời làm công tác bảo tồn.

Tài liệu tham khảo

1. Đỗ Đình Hăng và cộng sự. "Lễ hội truyền thống của ng-ời Thái ở Tây Bắc n-ớc ta hiện nay", đề tài khoa học cấp Bộ năm 2004 - 2005, bản thảo đánh máy l-u tại văn phòng khoa Văn hóa & phát triển - Học viện Chính trị khu vực I.
2. Vũ Thị Hoa (1997). *Lễ hội cầu mùa của ng-ời Thái ở Tây Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
3. Hoàng L-ong. (2002). *Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số ở miền Bắc Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
4. Hoàng L-ong (2005). *Đặc tr-ng của lễ hội truyền thống vùng Tây Bắc*, tham luận tại Hội thảo "Bảo tồn lễ hội dân gian các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay" do Vụ Văn hóa dân tộc - Bộ Văn hóa thông tin tổ chức, tháng 8 - 2005.

TIN HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC (tiếp tr. 76)

BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ SỬ HỌC, CHUYÊN NGÀNH DÂN TỘC HỌC

Ngày 20 tháng 4 năm 2006, Tr-ờng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội) đã tổ chức lễ bảo vệ luận án tiến sĩ Sử học, chuyên ngành Dân tộc học cho NCS. Khăm Pheng Thíp-muntaly, với đề tài "Tổ chức xã hội truyền thống của ng-ời Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào). Đến dự lễ bảo vệ luận án, có đại diện lãnh đạo Tr-ờng Đại học KHXH và NV; đại diện lãnh đạo Khoa Lịch sử của tr-ờng; có đông đảo bạn bè của NCS là ng-ời Việt Nam và Lào.

Luận án của NCS. Khăm Pheng Thíp-muntaly dày 207 trang, ngoài phần Mở đầu và Kết luận, đ-ợc chia thành 4 ch-ong: Ch-ong I – *Khái quát về điều kiện tự nhiên và dân c- ở tỉnh Hủa Phăn*; Ch-ong II – *Chế độ ruộng đất của ng-ời Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn*; Ch-ong III - *Thiết chế xã hội truyền thống và bộ máy quản lý bản – m-ờng của ng-ời Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn*; Ch-ong IV – *Từ tổ chức xã hội truyền thống đến tổ chức xã hội hiện đại của ng-ời Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn*.

Luận án có những đóng góp chính: đó là giới thiệu một cách có hệ thống về tổ chức xã hội của ng-ời Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn; góp phần nghiên cứu chế độ ruộng đất, thiết chế xã hội, góp thêm t- liệu về lịch sử thiên di và quá trình xác lập các thiết chế xã hội, xác lập các nhóm địa ph-ơng của ng-ời Phu Thay và đóng góp cơ sở khoa học cho việc hoạch định chính sách dân tộc trong vùng Phu Thay ở tỉnh Hủa Phăn của n-ớc Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào.

Hội đồng chấm luận án cấp Nhà n-ớc đã tán thành đề nghị Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội cấp bằng tiến sĩ Sử học cho Khăm Pheng Thíp-muntaly.

PV.